

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU  
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**

Bản án số 102/2020/HS-ST  
Ngày 27 tháng 11 năm 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Phương Bình.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Bích Tuyền

2. Bà Lâm Thị Nguyệt Hồ

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Công Bằng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:** Ông Danh Lê Minh Trí - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 11 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 105/2020/TLHS-ST ngày 15 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2020/HSST-QĐ ngày 13 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Minh H, sinh năm 1991; tại Bạc Liêu. Giới tính: Nam. Nơi đăng ký HKTT: Số 56/7, Khóm 6, Phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu (Chỗ ở: Không có nơi cư trú nhất định). Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 2/12. Con ông Trần Minh S, sinh năm 1954 và bà Trương Thị K, sinh năm 1954 (đã chết). Vợ: Nguyễn Hồng Ph, sinh năm 1995 (đã ly hôn); có 01 người con sinh năm 2011. Tiền án: Không. Tiền sự: 02 lần:

+ Lần thứ nhất: Ngày 29/6/2017, Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bạc Liêu, với thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong ngày 10/10/2019.

+ Lần thứ hai: Ngày 20/02/2020, Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bạc Liêu, với thời hạn 24 tháng. Chưa chấp hành.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 23/6/2020 cho đến nay. (Có mặt).

**\* Bị hại:**

1- Anh Dương Văn H, sinh năm 1980.

*Nơi cư trú:* Số 136, đường Lê Lợi, Khóm 2, Phường 1, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt).

2- Chị Ong Tú Nh, sinh năm 1991.

*Nơi cư trú:* Số 45, đường Lý Thường Kiệt, Khóm 4, Phường 3, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. (Vắng mặt).

*\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1- Anh Đoàn Văn Ch, sinh năm 1980

*Nơi cư trú:* Số 15A, Hẻm Cơ Giới, Khóm 7, Phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. (Vắng mặt).

2- Anh La Kim L, sinh năm 1984

*Nơi cư trú:* Ấp Sóc Đồn, xã Hưng Hội, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu. (Vắng mặt).

3- Ông Dương Phần H, sinh năm 1969

*Nơi cư trú:* Ấp Giồng Nhân, xã Hiệp Thành, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. (Vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Từ ngày 07/4/2020 đến ngày 20/6/2020, bị cáo Trần Minh H đã thực hiện 02 vụ “Trộm cắp tài sản” trên địa bàn thành phố Bạc Liêu có cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự với giá trị tài sản được định giá có tổng giá trị là 9.937.600 đồng của anh Dương Văn H và chị Ong Tú Nh.

Tại Cáo trạng số 106/CT-VKSTPBL ngày 14 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu đã truy tố bị cáo Trần Minh H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa có quan điểm không thay đổi so với bản Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết phạm tội nhiều lần đối với bị cáo H. Tuy nhiên, cũng cần xem xét bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Minh H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm a khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Minh H mức án tù từ 09 đến 12 tháng tù.

- Về vật chứng của vụ án: Áp dụng a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) nón bảo hiểm màu xanh; 01 (một) quần jeans, màu xanh; 01 (một) nón kết, màu đen; 01 (một) áo sơ mi tay dài, nhãn hiệu TQQ màu đen;

01 (một) nón kết bằng vải màu đen; 01 (một) nón bảo hiểm màu trắng; 01 (một) đôi dép là công cụ, phương tiện của Trần Minh H sử dụng khi thực hiện tội phạm

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: Số tiền 300.000 đồng do phạm tội mà có.

Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu GOLY G1050, có gắn sim số 0947.620.552 ghi nhận tự nguyện của bị cáo không nhận lại, nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo H bồi thường cho anh Dương Văn H số tiền 6.310.600 đồng; chị Ong Tú Nh số tiền là 3.627.000 đồng và ông Đoàn Văn Ch số tiền 3.500.000 đồng.

- Về án phí: Bị cáo H phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo Trần Minh H thừa nhận hành vi như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bạc Liêu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của các bị hại anh Dương Văn H, chị Ong Tú Nh; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đoàn Văn Ch, anh La Kim L và ông Dương Phần H: đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cho rằng các lời khai của các bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã đầy đủ, Cơ quan điều tra đã thu thập đầy đủ chứng cứ chứng minh trong vụ án, nên đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng trên. Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến trình bày của kiểm sát viên và diễn biến phiên tòa đã có đầy đủ chứng cứ xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng là các bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định pháp luật.

[3] Tại phiên tòa và quá trình điều tra bị cáo Trần Minh H đều thừa nhận: từ ngày 07/4/2020 đến ngày 20/6/2020, bị cáo Trần Minh H đã thực hiện 02 vụ “Trộm cắp tài sản” đủ cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự trên các địa bàn khác nhau thuộc thành phố Bạc Liêu, như sau:

*Vụ thứ nhất:* Khoảng 10 giờ ngày 07/4/2020, bị cáo Trần Minh H điều khiển xe mô tô, loại Wave, biển kiểm soát 94F5-7502, chở đối tượng tên Tuấn chạy đến nhà

ngiht Ánh My (tại số 15, đường Lê Duẩn, Khóm 7, Phường 1, thành phố Bạc Liêu) thì bị cáo H đi vào trong lấy các tài sản của anh Dương Văn H gồm: 01 (một) máy hàn điện, nhãn hiệu CLASSIC, loại ARC - 200B, màu xanh và 01 (một) giỏ nhựa màu vàng - đen, bên trong có các tài sản gồm: 01 (một) máy khoan bê tông, nhãn hiệu BOSCH, màu: xanh - đen, công suất 800W; 01 (một) máy cắt sắt cầm tay (*không rõ nhãn hiệu*), màu xanh; 01 (một) máy khoan sắt cầm tay (*không rõ nhãn hiệu*), màu xanh; 01 (một) cuộn dây điện dài 20m, kích thước lõi 2,5mm; 01 (một) cuộn dây điện máy hàn dài 15m, kích thước lõi 08mm; 01 (một) cây búa sắt, có cán bằng cây; 01 (một) cây kìm bấm và 01 (một) cây kìm răng rồi đem ra ngoài lên xe cùng Tuấn chạy đi. Sau khi lấy trộm tài sản, bị cáo H khai nhận đã cùng với Tuấn mang các tài sản này đến thị trấn Hòa Bình, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu đưa cho Tuấn đi bán được 700.000 đồng, chia nhau mỗi người 350.000 đồng.

*Vụ thứ hai:* Khoảng 12 giờ 45 phút, ngày 20/6/2020, bị cáo H khiển xe mô tô, biển kiểm soát 94H1-000.22 đi tìm tài sản lấy trộm. Khi đi ngang nhà chị Ong Tú Nh tại số 45, đường Lý Thường Kiệt, Khóm 4, Phường 3, thành phố Bạc Liêu (*chị Nhi đang sửa nhà*), thì nhìn thấy 01 (một) máy hàn điện tử, nhãn hiệu Hồng Ký, màu đỏ, đã qua sử dụng và 01 (một) máy cắt sắt để bàn, nhãn hiệu FEG, màu đỏ, công suất: 2300W, đang để ở trong phòng nên bị cáo H lấy rồi lên xe chạy đi. Bị cáo H mang các tài sản này bán cho một người đàn ông (*không xác định được nhân thân*) tại khu vực Phường 7, thành phố Bạc Liêu được 600.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Trần Minh H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] Lời khai nhận tội của bị cáo H phù hợp với lời khai của những người có liên quan, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản xác định Camera ghi hình, Biên bản xác định địa điểm trộm và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo H đã thực hiện hành vi tảo bạo, xem thường pháp luật, nhằm mục đích lấy trộm tài sản của người khác bán lấy tiền sử dụng mục đích cá nhân và thỏa mãn cho việc sử dụng ma túy của bị cáo, hồ sơ thể hiện bị cáo nhiều lần chiếm đoạt tài sản của người khác, nhưng do các tài sản không còn, không có cơ sở xác định được giá trị tài sản bị chiếm đoạt (như: chiếm đoạt của ông Dương Phần H 01 máy hàn; chiếm đoạt của anh Đoàn Văn Ch 01 máy hàn, chiếm đoạt của anh La Kim L 01 vĩ sắt dùng để kê xe lên xuống bậc tam cấp).

Những tài sản chiếm đoạt của bị hại anh Dương Văn Hóa tại Bản kết luận định giá tài sản số 57/KL-HĐĐGTS, ngày 29 tháng 4 năm 2020, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xác định: “01 (một) máy hàn, nhãn hiệu CLASSIC, loại ARC - 200B, màu xanh, có giá trị thành tiền là 2.356.250 đồng; 01 (một) máy khoan bê tông, nhãn hiệu BOSCH, màu xanh - đen, công suất 800W, có giá trị thành tiền là

2.613.627 đồng; 01 (một) cuộn dây điện dài 20m, kích thước lõi 2,5mm, có giá trị thành tiền là 420.000 đồng; 01 (một) cuộn dây điện máy hàn dài 15m, kích thước lõi 08mm, có giá trị thành tiền là 694.688 đồng; 01 (một) giỏ nhựa hình caro, màu vàng - đen, kích thước 50cm x 30cm x 50cm, có giá trị thành tiền là 49.480 đồng; 01 (một) cây búa sắt, cán bằng cây, có giá trị thành tiền là 58.314 đồng; 01 (một) cây kim bấm có giá trị thành tiền là 68.761 đồng; 01 (một) cây kim răng, có giá trị thành tiền là 49.480 đồng”. Ngoài ra còn các tài sản khác do không rõ nhãn hiệu, đặc điểm chủng loại, mặt khác tài sản không còn nên không định giá được. Tổng giá trị tài sản anh Dương Văn Hóa bị bị cáo H chiếm đoạt là 6.310.600 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 89/KL-HĐĐGTS ngày 29 tháng 7 năm 2020, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xác định tài sản của chị Ong Tú Nh bị chiếm đoạt có giá trị: “01 (một) máy hàn điện tử, nhãn hiệu Hồng Ký, màu đỏ, có giá trị thành tiền là 2.232.000 đồng và 01 (một) máy cắt sắt để bàn, nhãn hiệu FEG, màu đỏ, công suất: 2300W, có giá trị thành tiền là 1.395.000 đồng”. Tổng giá trị tài sản của chị Ong Tú Nh bị chiếm đoạt là 3.627.000 đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt được xác định là 9.937.600 đồng, nên có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Minh H nêu trên đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu truy tố bị cáo Trần Minh H là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

[4] *Xét tính chất, hành vi phạm tội*: Bị cáo Trần Minh H là người đã thành niên, có đủ năng lực hành vi và đủ khả năng lao động để kiếm sống, bản thân bị cáo biết rõ hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, nhưng với bản chất lười lao động muốn có được tiền tiêu xài cá nhân và sử dụng ma túy, bị cáo H đã cố ý chiếm đoạt tài sản của người khác, trong vụ án này Hội đồng xét xử có đủ cơ sở áp dụng tình tiết phạm tội nhiều lần đối với bị cáo H như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ. Bên cạnh đó, nhân thân bị cáo H từng có 01 tiền án về tội “Cố ý gây thương tích” bị Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu xử phạt 01 năm tù vào ngày 31/7/2012, bị cáo đã chấp hành xong đã được xóa án tích, nhưng bị cáo không biết sửa đổi bản thân thành công dân có ích cho xã hội mà tiếp tục lao vào sử dụng ma túy, bị đưa cai nghiện ma túy bắt buộc mà vẫn không từ bỏ, thậm chí tiếp tục sử dụng ma túy. Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội, không những gây mất trật tự trị an tại địa phương mà còn tạo tâm lý bất an cho người dân trong quản lý tài sản. Do đó cần có mức án tù nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với vụ “Trộm cắp tài sản” của bị cáo H thực hiện tại nhà anh Đoàn Văn Ch ngày 15/6/2020, tại Khóm 7, Phường 1, thành phố Bạc Liêu; ngày 18/6/2020, tại

Khóm 1, Phường 7, thành phố Bạc Liêu của anh La Kim L và ngày 22/6/2020, tại Khóm 2, Phường 7, thành phố Bạc Liêu của anh Dương Phần H do tài sản không định giá được và thời điểm thực hiện hành vi chiếm đoạt bị cáo H chưa có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt nên không đủ căn cứ xử lý. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo H về hành vi “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ. Đối với hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” của bị cáo H, Cơ quan điều tra đã chuyển xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp quy định pháp luật.

Đối với người tên Tuấn, quá trình điều tra không xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể nên chưa có cơ sở xử lý, Cơ quan điều tra cần điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý theo quy định pháp luật.

[5] *Xét tình tiết giảm nhẹ*: trong quá trình điều tra và tại phiên Tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] *Về vật chứng trong vụ án*:

Đối với 01 chiếc xe mô tô, loại Wave, màu đỏ, biển kiểm soát 94F5-7502; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 94F5-7502 mang tên Huỳnh Ngọc Tâm và 01 chiếc xe mô tô loại Wave, màu xanh, biển kiểm soát 94H1-000.22, quá trình điều tra đã xác định 02 chiếc xe trên của bà Nguyễn Thanh H là mẹ vợ bị cáo H mua lại của người khác để sử dụng. Khi bị cáo H mượn 02 chiếc xe này sử dụng làm phương tiện để phạm tội thì bà H không hay biết, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Nguyễn Thanh H để tiếp tục quản lý, sử dụng là phù hợp quy định pháp luật.

Đối với 01 nón bảo hiểm màu xanh; 01 quần jeans, màu xanh; 01 nón kết, màu đen; 01 áo sơ mi tay dài, nhãn hiệu TQQ màu đen; 01 nón kết bằng vải màu đen; 01 nón bảo hiểm màu trắng; 01 đôi dép là công cụ, phương tiện của bị cáo H sử dụng khi thực hiện tội phạm và số tiền 300.000 đồng là do phạm tội mà có, nên cần xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu GOLY G1050, có gắn sim số 0947.620.552 không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo H, dù bị cáo tự nguyện không nhận lại, nhưng tài sản này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên cần trả lại cho bị cáo H. Tuy nhiên, cần giữ lại để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*: Anh Dương Văn H yêu cầu bồi thường số tiền 6.310.600 đồng; chị Ong Tú Nh yêu cầu bồi thường số tiền là 3.627.000 đồng và ông Đoàn Văn Ch yêu cầu bồi thường số tiền 3.500.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo H đồng ý bồi thường theo đúng yêu cầu của những người trên, Hội đồng xét xử ghi nhận, buộc bị cáo H bồi thường theo yêu cầu của các bị hại là đúng quy định pháp luật.

[8] *Về án phí*: Bị cáo Trần Minh H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH**

**1.** Tuyên bố bị cáo Trần Minh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Minh H 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 23/6/2020.

**2.** Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585; khoản 1 Điều 589 Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Buộc bị cáo Trần Minh H bồi thường cho anh Dương Văn H số tiền 6.310.600 đồng (*Sáu triệu, ba trăm mười nghìn, sáu trăm đồng*); chị Ong Tú Nh số tiền là 3.627.000 đồng (*Ba triệu, sáu trăm hai mươi bảy nghìn đồng*) và ông Đoàn Văn Ch số tiền 3.500.000 đồng (*Ba triệu, năm trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

**3.** Về vật chứng trong vụ án: Áp dụng a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo Trần Minh H: 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu GOLY G1050, có gắn sim số 0947.620.552. Nhưng cần giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) nón bảo hiểm màu xanh; 01 (một) quần jeans, màu xanh; 01 (một) nón kết, màu đen; 01 (một) áo sơ mi tay dài, nhãn hiệu TQQ màu đen; 01 (một) nón kết bằng vải màu đen; 01 (một) nón bảo hiểm màu trắng; 01 (một) đôi dép.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: Số tiền 300.000 đồng

(*Vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/10/2020*).

**3.** Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Trần Minh H phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

Án phí dân sự có giá ngạch bị cáo Trần Minh H phải nộp 671.880 đồng (*Sáu trăm bảy mươi một nghìn, tám trăm tám mươi đồng*).

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm, bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thành phố Bạc Liêu;
- CQ Điều tra thành phố Bạc Liêu;
- Chi Cục THA.DS thành phố Bạc Liêu;
- Bị cáo; Bị hại; Người CQLNVLQ;
- Lưu.

***Võ Phương Bình***